

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/2/2007 qui định chi tiết thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Do yêu cầu nhiều mặt, Nghị định 24/2007/NĐ-CP ra đời (thay thế các qui định dưới luật về thuế TNDN trước đây) đã đáp ứng các đòi hỏi mới của việc thực hiện một sắc thuế có vai trò rất quan trọng và tác động nhạy cảm bậc nhất trong nền kinh tế. Trong đó rõ nhất là yêu cầu xuất phát từ việc thống nhất giữa qui định về thuế với các qui định của các qui phạm pháp luật khác có liên quan như Luật Đầu tư (thống nhất), Luật Doanh nghiệp

Chính phủ hướng dẫn thi hành luật này ra đời trong đó đã ban hành danh mục ngành nghề, địa bàn ưu đãi đầu tư, đòi hỏi qui định về thuế cũng phải được điều chỉnh. Chính vì vậy, Nghị định 24/2007/NĐ-CP không qui định riêng danh mục ưu đãi về thuế mà qui định thống nhất danh mục ưu đãi về thuế như tại Nghị định 108/2006/NĐ-CP. Điều này không những thể hiện sự nhất quán trong quan điểm ưu đãi nói chung, ưu đãi về thuế nói riêng trong nền kinh tế hiện nay mà còn làm cho việc tra cứu hay thực hiện pháp luật của Nhà nước được dễ dàng và minh bạch hơn.

NHỮNG THAY ĐỔI CƠ BẢN **trong quy định mới về thuế** **thu nhập doanh nghiệp**

Nguyễn Bá Phú - Cục thuế Thanh Hóa

(thống nhất), qui định về cổ phần hóa. Có thể rút ra một số điểm thay đổi cơ bản về qui định thuế TNDN vừa được ban hành trong Nghị định nói trên:

Thứ nhất, thống nhất danh mục ngành nghề, lĩnh vực ưu đãi

Trước khi có Nghị định 24/2007/NĐ-CP, việc ưu đãi thuế được thực hiện căn cứ vào qui định khác nhau: Đó là Nghị định 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi); Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29/3/2002 về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục A, B và C ban hành tại phụ lục kèm theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP và Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 chi tiết thi hành Luật thuế TNDN. Về cơ bản, trước khi có Nghị định 24/2007/NĐ-CP, danh mục ưu đãi thuế đối với đầu tư trong nước (về ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn) thực hiện theo qui định trong Nghị định 164/2003/NĐ-CP. Luật Đầu tư (thống nhất) 2006 và Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/8/2006 của



Thứ hai, rõ ràng hơn trong các hướng dẫn về thuế. Bãi bỏ ưu đãi đối với doanh nghiệp nhà nước chuyển thành công ty cổ phần

Có thể nhận thấy lần thay đổi này về thuế TNDN cũng là một lần để các cơ quan có thẩm quyền rà soát lại tính đúng đắn của các chính sách đã ban hành, cũng như tính chặt chẽ, logic của các qui định

về thuế. Chính vì thế mà các qui định lần này đã rõ ràng, chính xác hơn. Chẳng hạn: Nếu như trong qui định trước chưa nói rõ về trường hợp ưu đãi đầu tư của các chi nhánh thuộc các cơ sở kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết, thì nay trường hợp này đã được qui định rõ hơn. Một số trường hợp được hưởng thuế suất khác thuế suất phổ thông cũng được qui định rõ. Một số qui định về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất cũng đã rõ ràng, chi tiết và sát thực tế hơn.

Một điểm rất đáng lưu ý là Nghị định 24/2007/NĐ-CP đã bãi bỏ qui định về ưu đãi thuế đối với Công ty Nhà nước cổ phần hóa theo khoản 1 Điều 36 Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần. Tuy vậy, để đảm bảo tính liên tục các công ty cổ phần được thành lập từ cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 187/2004/NĐ-CP cho thời gian còn lại. Điều đó thể hiện sự bình đẳng giữa các thành phần và phù hợp với xu thế quản lý mới các đơn vị trong nền kinh tế.

Thứ ba, đẩy mạnh thực hiện theo cơ chế quản lý mới

Tiếp tục theo hướng thực hiện cơ chế tự khai, tự nộp thuế của tổ chức, cá nhân, Nghị định 24/2007/NĐ-CP qui định doanh nghiệp và cơ quan thuế quản lý tự xác định các điều kiện được hưởng ưu đãi về thuế và chủ động thực hiện khi quyết toán thuế. Điều đó làm cho chính sách ưu đãi được thực hiện nhanh chóng hơn, tính tự chịu trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân được nâng cao rõ nét. Ngoài ra, đối với những đơn vị đã thực hiện cơ chế quản lý tự khai tự nộp sẽ thực hiện việc kê khai thuế TNDN theo định kỳ ngắn hơn (1 quý thay vì 1 năm như trước).

Tóm lại, mặc dù chưa có những đột phá từ qui định về thuế TNDN

mới như: đối tượng áp dụng, thuế suất, phương pháp ưu đãi về thuế... nhưng những vấn đề liên quan đến việc thực hiện sắc thuế này đã rõ ràng, minh bạch, thuận tiện cho áp dụng, tra cứu hơn và điều quan trọng là phù hợp với các qui định pháp luật hiện hành khác có liên quan, nhằm tiến tới xây dựng và hoàn thiện một hành lang pháp lý về thuế thống nhất, tiên tiến./.

Tài liệu tham khảo:

- Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp.

- Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 6/8/2004 Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp.

- Thông tư 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp.

- Thông tư 88/2004/TT-BTC ngày 01/09/2004 của Bộ TC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp.

- Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp.